



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 13/02/2026 (Friday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.2	19:46	20:00	↙
1.3	05:00	08:30	↗
3.3	13:36	17:30	↙
3.1	18:17	18:00	↗
3.2	21:39	19:00	↙
1.1	05:59	09:30	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Toản	KMTC BANGKOK	7.8	173	18,318	P/s1 - CL7	03:30	tt xấu, //0500	A1-A6
2	Duyệt - Chính	STARSHIP DRACO	7.1	172	18,354	P/s1 - CL1	04:00	// 06.00, tt xấu	A1-A6
3	P.Tuấn	POS LAEMCHABANG	9.6	172	17,846	P/s3 - BNPH	04:00	// 0700	A5-TM
4	N.Minh	LITTLE WARRIOR	8.75	172	18,848	P/s1 - CL3	05:00	// 06.00, tt xấu	A3-TM
5	Thịnh	EVER OPTIMA	7.6	195	27,025	P/s3 - CL4-5	11:00		A1-A6
6	Phú	SHIMANAMI BAY	9.3	186	29,796	P/s3 - CL4	16:30		A1-A6
7	Vinh - Duy	HE JIN	8	169	15,906	P/s1 - BNPH	21:00	// 20.00 tt xấu	A3-A5
8	Hà	KOTA NEKAD	7.3	180	20,902	P/s3 - CL3	19:00	// 18.00	A2-A5
9	M.Cường	SITC TONGHE	8.2	147	9,925	P/s3 - CL7	19:00		A3-08
10	P.Hung - Giang	URU BHUM	9.8	195	25,217	P/s3 - CL5	20:00		A2-A5
11	Đ.Long	SKY ORION	9.1	173	20,738	P/s3 - CL1	19:00	// 22.00	
12	N.Tuấn	JOSCO REAL	9	172	18,885	P/s3 - CL4-5	22:00	// 24.00	
13	M.Hải	DIAMOND PRINCESS	8.5	289	115,906	P/S - CR	08:00	QTCR	
14	M.Hải	DIAMOND PRINCESS	8.5	289	115,906	CR - P/S	17:30	QTCR	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Thùy - H.Trường	OOCL SUNFLOWER	13	367	159,260	CM4 - P/s3	13:00	MP; Po+3NM; VTX	A9-A10- STA3
2	Quyết	MORESBY CHIEF	11.5	186	26,971	CM1 - P/s3	13:00	MP	MR-AWA
3	N.Tuấn - K.Toàn	ONE STORK	13.9	364	145,251	CM3 - P/s3	12:30	MT; Po+3NM; DL	MR-KS- AWA
4	V.Dũng	HAIAN VIEW	8	172	17,280	P/s3 - CM1	16:00	Y/c MT	MR-AWA

5	K.Toàn - Đức	ONE FORWARD	12.4	366	155,545	P/s3 - CM3	21:30	Y/c MP; VTX	MR-KS-AWA
6	Đ.Chiến - Nghị	ZIM PEARL	11.9	272	74,693	P/s3 - CM4	13:00		A9-A10
7	H.Trường	MORESBY CHIEF	8.9	186	26,971	P/s3 - CM1	02:00	Y/c MP	MR-KS
8	Hoàn	LINTAS BAHARI 23	2.5	71	1,259	P/s1 - Rạch Tắc	13:00	ĐX	Lai gỗ
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Long	MAERSK NOTODDEN	8.5	172	25,723	CL7 - P/s3	05:00	LT	A2-A5
2	Vinh - Giang	BALTRUM	8.7	172	18,491	BNPH - P/s3	07:00		A2-A5
3	P.Hung - Duy	SPIL NIRMALA	9.6	212	26,638	CL4-5 - P/s3	05:30	LT	A1-A6
4	Uy	HEUNG A HOCHIMINH	9.7	173	17,791	CL1 - P/s3	06:00	LT	A1-A6
5	M.Tùng	NEXOE MAERSK	9.5	199	27,733	CL5 - P/s3	10:30		A1-A6
6	Đ.Minh	SITC HANSHIN	7.7	172	17,119	CL3 - P/s3	06:00	LT	A3-08
7	Đức	OLIVIA	9.7	172	17,769	CL4 - P/s3	15:00		A2-A5
8	V.Hải	KMTC BANGKOK	9.3	173	18,318	CL7 - P/s3	15:00		A2-A3
9	N.Minh	LITTLE WARRIOR	9.5	172	18,848	CL3 - P/s2	18:30	LT tt xấu	A2-A5
10	Đ.Toàn	POS LAEMCHABANG	9.3	172	17,846	BNPH - P/s2	20:30	LT tt xấu	A2-A5
11	Duyệt - Chính	STARSHIP DRACO	8.2	172	18,354	CL1 - P/s2	18:30	LT tt xấu	A1-A6

PILOTING TO SUCCESS